TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2019
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số: 25/2019/QĐST- HNGĐ ngày 23/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Thôn Lực Điền, xã Yên B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc
Bị đơn: Anh Phùng Trọng S, sinh năm 1995.
Địa Chỉ: Thôn Lực Điền, xã Yên B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.
(Có mặt chị V, vắng mặt anh S không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 01 năm 2019 những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày: Chị kết hôn với anh Phùng Trọng S ngày 01/4/2017. Trước khi cưới có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên B. Cưới xong chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh S ngay. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu đầm ấm hạnh phúc. Đến tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh S hay chơi bời không chịu khó làm ăn, không

quan tâm đến vợ con do vậy tình cảm vợ chồng thường ngày xảy ra va trạm cãi chửi nhau dẫn đến tháng 10/2018 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay chị phải về nhà bố mẹ đẻ ở, gia đình và vợ chồng có dàn xếp để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không được, anh S không quan tâm thăm hỏi đến vợ con. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh S.

Bị đơn anh Phùng Trọng S tại phiên tòa vắng mặt không lý do nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh S trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn như chị V trình bày là đúng. Nay chị V có đơn xin ly hôn anh, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn anh không đồng ý ly hôn với chị V. Anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con cái nhưng anh không đưa ra được biện pháp khắc phục tình cảm vợ chồng như hiện nay.

Về con chung: Chị V và anh S xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Phùng Thị Quỳnh T, sinh ngày 24/5/2018; hiện nay cháu T đang ở với chị V nuôi dưỡng. Ly hôn chị V và anh S đều xin được nuôi con và không ai yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị V và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V trình bày quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành của đương sự . Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường không có yêu cầu hay kiến nghị gì và Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị V và cho chị Trần Thị V được ly hôn anh Phùng Trọng S.

Về nuôi con chung: Giao cho chị V được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phùng Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 24/5/2018. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V. Anh S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức chị V và anh S không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: chị V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị V khởi kiện anh S tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình, Chị V có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn anh S. Bị đơn anh S có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Lực Đ, xã Yên B, huyện V nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện V. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị V và anh S là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên B, huyện V. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị V là có căn cứ vì quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn từ ngày 01/4/2017 đến tháng 10 năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp thường xuyên cãi chửi nhau. Anh S hay chơi bời không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Anh S xin đoàn tụ nhưng tại phiên tòa anh S vắng mặt không có lý do, trong quá trình giải quyết vụ án anh S không đưa ra được biện pháp gì khắc phục tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ việc anh S xin đoàn tụ là không thực tâm. Do vậy cần chấp nhận việc xin ly hôn của chị V với anh S. Căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị V được ly hôn anh Phùng Trọng S.

Về nuôi con chung: Chị V và anh S xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phùng Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 24/5/2018, hiện nay cháu Tr đang ở với chị V. Xét thấy hiện nay chị V và anh S đều có thu nhập ổn định. Tuy nhiên tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Đến nay cháu Tr dưới 36 tháng tuổi. Do vậy cần giao cho chị V được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phùng Thị Quỳnh Tr. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị V, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị V: Chị Trần Thị V được ly hôn anh Phùng Trọng S.

2/ Về nuôi con chung: Giao cho chị V được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phùng Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 24/5/2018 (hiện nay cháu Tr đang ở với chị V). Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị V phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001932 ngày 14/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Chị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện V;*
- *Chi cục THADS huyện V;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Yên B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kiên Thành